



SỬ DỤNG KẾT QUẢ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA CƠ QUAN DÂN CỬ VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC: KINH NGHIỆM CỦA CÁC NƯỚC VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

• PGS.TS ĐẶNG VĂN THANH*

Việc thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Kiểm toán nhà nước và cơ quan dân cử đã mang lại nhiều kết quả tích cực, giúp nâng cao chất lượng giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm, đồng thời đóng góp vào quá trình hoàn thiện chính sách, tăng cường kỷ luật tài khóa và quản trị công hiệu quả. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm của Australia, Hoa Kỳ và Hàn Quốc trong việc sử dụng kết quả kiểm toán nhà nước phục vụ hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

Trong bối cảnh yêu cầu tăng cường hiệu quả quản lý tài chính công và thúc đẩy minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình trong khu vực công ngày càng trở nên cấp thiết, vai trò giám sát của cơ quan dân cử đối với hoạt động thu, chi ngân sách và quản lý tài sản công đã được khẳng định như một trụ cột quan trọng của nền quản trị quốc gia hiện đại. Tuy

nhien, để thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, các cơ quan dân cử không chỉ cần có thẩm quyền và công cụ pháp lý phù hợp, mà còn cần được hỗ trợ bởi các nguồn thông tin độc lập, có độ tin cậy cao, trong đó Kiểm toán nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp thông tin và ý kiến phục vụ các cơ quan dân cử thực hiện chức

*Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam

năng của cơ quan lập pháp đối với hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Thực tiễn tại nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, việc thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Kiểm toán nhà nước và cơ quan dân cử đã mang lại nhiều kết quả tích cực, giúp nâng cao chất lượng giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm, đồng thời đóng góp vào quá trình hoàn thiện chính sách, tăng cường kỷ luật tài khóa và quản trị công hiệu quả. Ở những quốc gia có nền tài chính công phát triển, kết quả kiểm toán không chỉ được sử dụng để đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật, mà còn được phân tích, khai thác dưới góc độ hiệu quả, kinh tế và hiệu lực, từ đó hỗ trợ cơ quan dân cử ra quyết định mang tính chiến lược và có cơ sở khoa học.

Việc khai thác và sử dụng hiệu quả kết quả kiểm toán nhà nước trong hoạt động giám sát của cơ quan dân cử là một xu hướng tất yếu, phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu lực quản lý tài chính công trong bối cảnh hiện đại. Tuy nhiên, để thiết kế được một cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Kiểm toán nhà nước và cơ quan dân cử, cần có sự tham khảo sâu sắc từ các mô hình đã được triển khai thành công trên thế giới. Thực tiễn quốc tế cung cấp nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, không chỉ ở cách thức chia sẻ thông tin, tổ chức quy trình phối hợp, mà còn ở việc thể chế hóa mối quan hệ này thành một phần của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Việc phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia có hệ thống kiểm toán và giám sát phát triển sẽ giúp soi chiếu, đối chiếu với thực tiễn Việt Nam, từ đó rút ra những gợi ý chính sách phù hợp để tăng cường hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử thông qua kết quả kiểm toán nhà nước.

Kinh nghiệm của Australia

Australia là quốc gia có hệ thống quản lý, giám sát ngân sách rất chặt chẽ. Hiến pháp của Australia quy định “Không để một đồng nào được lọt ra khỏi ngân khố quốc gia một khi chưa được phân bổ theo đúng luật”. Để quản lý ngân sách nhà nước, Quốc hội Australia ban hành nhiều Luật như Luật Liên

bang, Luân Ngân sách thường niên, Luật Đảm bảo trung hạn về ngân sách nhà nước, Luật Trách nhiệm giải trình, Luật Kiểm toán nhà nước. Trong giám sát việc thực thi ngân sách nhà nước, Cơ quan Kiểm toán nhà nước (Australian National Audit Office - ANAO) và Quốc hội có vai trò rất quan trọng, hai cơ quan này có mối quan hệ phối hợp mật thiết nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý ngân sách nhà nước. Quốc hội Australia thực hiện giám sát ngân sách thông qua các ủy ban chuyên trách, trong đó nổi bật là Ủy ban Kiểm toán và Kinh tế công (Joint Committee of Public Accounts and Audit - JCPAA). Cơ quan này có vai trò quan trọng trong việc giám sát các báo cáo kiểm toán và theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị của ANAO. Quốc hội nước này có vai trò trung tâm trong việc sử dụng kết quả kiểm toán nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong quản lý ngân sách nhà nước. Vai trò này thể hiện qua các hoạt động cụ thể như sau:

- Xem xét các báo cáo kiểm toán tài chính và kiểm toán hoạt động: Kết quả kiểm toán tài chính và kiểm toán hoạt động được ANAO công bố định kỳ, thường là hằng năm. Các báo cáo này được gửi trực tiếp tới Quốc hội để phục vụ công tác giám sát. Các ủy ban của Quốc hội, đặc biệt là JCPAA, sẽ tiến hành: Đọc, phân tích và đánh giá các báo cáo kiểm toán để xác định các vấn đề nổi cộm; phân loại các vấn đề theo mức độ ưu tiên để tổ chức các cuộc điều trần giám sát và yêu cầu cơ quan kiểm toán giải trình thêm về những vấn đề phức tạp hoặc cần làm rõ. Hoạt động này giúp đảm bảo rằng các phát hiện kiểm toán không chỉ được ghi nhận mà còn được xử lý một cách nghiêm túc, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan công quyền.

- Tổ chức các phiên điều trần: Sau khi xem xét các báo cáo kiểm toán, các ủy ban của Quốc hội có thể tổ chức các phiên điều trần công khai để thẩm vấn các đại diện của các cơ quan được kiểm toán. Quá trình này bao gồm: Triệu tập đại diện của các cơ quan nhà nước và các tổ chức liên quan; yêu cầu

giải trình về các sai phạm, thiếu sót hoặc bất cập được nêu trong báo cáo kiểm toán; chất vấn về các biện pháp khắc phục đã hoặc sẽ được thực hiện; công khai các phiên điều trần nhằm tạo áp lực dư luận và đảm bảo tính minh bạch. Phiên điều trần đóng vai trò quan trọng trong việc làm rõ trách nhiệm của các cơ quan công quyền và giúp Quốc hội đánh giá tính khả thi của các biện pháp khắc phục.

- Theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị kiểm toán: Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan dân cử là giám sát việc thực hiện các khuyến nghị kiểm toán. Quy trình này bao gồm: Yêu cầu các cơ quan liên quan báo cáo tiến độ thực hiện các khuyến nghị; rà soát các báo cáo phản hồi từ các cơ quan để đảm bảo các biện pháp khắc phục đã được triển khai đúng thời hạn và hiệu quả; đánh giá mức độ hoàn thành và tác động của các biện pháp khắc phục; đưa ra các kiến nghị tiếp theo nếu việc thực hiện không đạt yêu cầu hoặc chậm trễ. Hoạt động này giúp tăng cường trách nhiệm của các cơ quan công quyền và đảm bảo rằng các sai phạm được phát hiện trong quá trình kiểm toán không tái diễn.

- Phát hành các báo cáo giám sát: Sau khi hoàn tất quá trình giám sát, các ủy ban của Quốc hội sẽ phát hành các báo cáo giám sát, trong đó: Tổng hợp kết quả rà soát các báo cáo kiểm toán; Đánh giá việc thực hiện các khuyến nghị của cơ quan kiểm toán; Đưa ra các kiến nghị mới nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính công; Công bố các báo cáo giám sát rộng rãi để đảm bảo tính minh bạch và sự tham gia của công chúng.

Về hoạt động giám sát về ngân sách nhà nước của cơ quan dân cử: Quốc hội thực hiện giám sát chặt chẽ các quy trình ngân sách từ quá trình lập, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước; quá trình thực hiện ngân sách nhà nước và quá trình quyết toán ngân sách nhà nước. Trong việc thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban chuyên trách của Quốc hội Australia, xây dựng bằng câu hỏi phục vụ thẩm tra dự toán ngân sách, dự toán theo hiệu quả đầu ra bảo đảm hướng tới mục tiêu cuối cùng của chính sách, hướng tới việc phát triển

kinh tế và an sinh xã hội với định hướng cụ thể và được giải thích bằng các số liệu đầu ra cả định tính và định lượng.

Về quy trình sử dụng kết quả kiểm toán trong giám sát ngân sách: Quy trình giám sát ngân sách nhà nước thông qua kết quả kiểm toán tại Australia được thực hiện một cách bài bản, với các bước cụ thể như sau:

- Ủy ban chuyên trách của Quốc hội tiếp nhận và phân tích báo cáo kiểm toán do ANAO công bố, cung cấp. Quá trình phân tích bao gồm xác định các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến ngân sách nhà nước; so sánh các phát hiện trong báo cáo với các mục tiêu và cam kết ngân sách được phê duyệt; đánh giá mức độ tuân thủ của các cơ quan nhà nước đối với các quy định về tài chính công.

- Tổ chức điều trần và chất vấn: Các phiên điều trần sẽ được tổ chức để làm rõ các phát hiện kiểm toán. Nội dung điều trần thường tập trung vào giải trình nguyên nhân các sai phạm và các biện pháp khắc phục; đánh giá hiệu quả hoạt động của các chương trình và dự án được kiểm toán; xác định trách nhiệm cá nhân và tập thể.

- Ban hành khuyến nghị: Dựa trên kết quả điều trần, JCPAA sẽ ban hành các khuyến nghị chính thức, yêu cầu các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp khắc phục cụ thể. Các khuyến nghị này có tính ràng buộc và được giám sát chặt chẽ.

Kinh nghiệm của Australia cho thấy để tăng cường hiệu quả sử dụng kết quả kiểm toán vào giám sát, cần thiết lập cơ chế phối hợp thể chế hóa giữa Kiểm toán nhà nước và cơ quan dân cử; đồng thời đẩy mạnh công khai hóa kết quả kiểm toán như một công cụ giám sát xã hội. Cách làm của Australia cũng cho thấy rằng sự kết nối có hệ thống giữa Kiểm toán nhà nước và nghị viện là một điều kiện then chốt để nâng cao hiệu lực của kiểm toán trong quản lý công.

Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, Văn phòng Kiểm toán nhà nước (GAO - Government Accountability Office) đóng

vai trò trung tâm trong việc hỗ trợ Quốc hội giám sát hoạt động của Chính phủ và quản lý ngân sách nhà nước. GAO là một cơ quan độc lập có nhiệm vụ kiểm tra và đánh giá việc quản lý tài chính, hiệu quả hoạt động và tính tuân thủ pháp luật của các cơ quan hành pháp. GAO thực hiện các cuộc kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ nhằm đánh giá tính minh bạch, hiệu quả và hiệu suất của các chương trình công. Quy trình sử dụng kết quả kiểm toán của GAO trong hoạt động giám sát của Quốc hội diễn ra như sau:

- Yêu cầu kiểm toán từ Quốc hội: Quốc hội Hoa Kỳ, thông qua các ủy ban như Ủy ban Giám sát và Cải cách Chính phủ hoặc Ủy ban Chuẩn chi, có thể yêu cầu GAO tiến hành các cuộc kiểm toán cụ thể về các chương trình, hoạt động hoặc chính sách công. Các yêu cầu kiểm toán thường tập trung vào những lĩnh vực có nguy cơ thất thoát ngân sách cao hoặc các chương trình có quy mô lớn. Việc yêu cầu kiểm toán được thực hiện thông qua các nghị quyết của Quốc hội hoặc các đề nghị trực tiếp từ các thành viên Quốc hội.

- Báo cáo kiểm toán: GAO cung cấp các báo cáo chi tiết về phát hiện kiểm toán. Nội dung báo cáo bao gồm đánh giá về hiệu quả sử dụng ngân sách, phát hiện các sai sót, lãng phí, gian lận hoặc những bất cập trong quy trình quản lý ngân sách. Báo cáo cũng đưa ra các bằng chứng cụ thể, số liệu và phân tích chi tiết nhằm hỗ trợ việc ra quyết định của Quốc hội. Báo cáo của GAO thường được công khai trên các phương tiện truyền thông chính thức và website để đảm bảo tính minh bạch.

- Điều trần giám sát: Quốc hội Hoa Kỳ sử dụng các báo cáo kiểm toán của GAO trong các phiên điều trần giám sát. Các ủy ban của Quốc hội, như Ủy ban Giám sát và Cải cách Chính phủ và Ủy ban Chuẩn chi, thường tổ chức các phiên điều trần dựa trên các phát hiện kiểm toán của GAO. Trong các phiên điều trần này, đại diện của GAO được mời tham gia để giải thích chi tiết các phát hiện kiểm toán, cung cấp bằng chứng và trả lời các câu hỏi từ các nghị sĩ. Các cơ quan hành pháp được kiểm toán

cũng có thể được triệu tập để giải trình về những sai phạm hoặc bất cập được phát hiện. Quá trình này giúp Quốc hội làm rõ các vấn đề, tăng cường trách nhiệm giải trình và tạo áp lực để các cơ quan hành pháp khắc phục sai sót.

- Khuyến nghị và theo dõi thực hiện: GAO không chỉ đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện hiệu quả quản lý tài chính công mà còn thiết lập hệ thống theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị này. GAO định kỳ cập nhật tiến độ thực hiện và báo cáo trực tiếp cho Quốc hội. Các ủy ban của Quốc hội sử dụng các báo cáo theo dõi này để tiếp tục giám sát, gây áp lực buộc các cơ quan thực hiện các biện pháp khắc phục. Trong một số trường hợp, nếu các cơ quan không thực hiện các khuyến nghị, Quốc hội có thể đưa ra các biện pháp chế tài hoặc yêu cầu sửa đổi chính sách.

- Công khai và minh bạch: Một trong những đặc điểm nổi bật trong hệ thống giám sát của Hoa Kỳ là việc GAO công khai toàn bộ các báo cáo kiểm toán trên website chính thức. Điều này giúp công chúng, các tổ chức xã hội và giới truyền thông có thể tiếp cận thông tin, từ đó tạo áp lực buộc các cơ quan chính phủ phải minh bạch và có trách nhiệm giải trình. Quốc hội có thể dựa vào sự giám sát của công chúng để tăng cường hiệu quả giám sát ngân sách nhà nước.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Tại Hàn Quốc, cơ quan kiểm toán tối cao là Cơ quan Kiểm toán và Thanh tra (Board of Audit and Inspection - BAI) một cơ quan độc lập có chức năng kiểm toán hoạt động tài chính và công vụ của các cơ quan nhà nước, cũng như giám sát việc thực thi các chính sách công. BAI được thành lập nhằm bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong việc quản lý ngân sách nhà nước, đồng thời hỗ trợ hoạt động giám sát của Quốc hội và các cơ quan dân cử. Cơ quan này hoạt động dưới sự giám sát của Quốc hội và có thể báo cáo trực tiếp kết quả kiểm toán lên các ủy ban của Quốc hội. Một đặc điểm đáng chú ý trong mô hình của Hàn Quốc là sự phối hợp chặt chẽ và hệ thống giữa BAI và cơ

quan dân cử. Kết quả kiểm toán của BAI không chỉ được sử dụng trong các cuộc thẩm tra ngân sách, mà còn là cơ sở quan trọng để các ủy ban và nghị sĩ đưa ra các kiến nghị, điều chỉnh chính sách hoặc yêu cầu làm rõ các vấn đề phát sinh từ ngân sách nhà nước. Các cuộc điều trần tại Quốc hội sau khi BAI công bố báo cáo kiểm toán thường xuyên diễn ra, nơi các quan chức chính phủ bị chất vấn về cách thức chi tiêu ngân sách và xử lý các vấn đề tài chính. Quy trình sử dụng báo cáo kiểm toán của Hàn Quốc vào hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán hằng năm: BAI cung cấp các báo cáo kiểm toán định kỳ cho Quốc hội, đánh giá việc chi tiêu công và phát hiện các sai phạm.
- Ủy ban Đặc biệt về Ngân sách và Tài chính: Quốc hội sử dụng các báo cáo kiểm toán trong các phiên điều trần và yêu cầu các cơ quan chính phủ giải trình về các phát hiện kiểm toán.
- Theo dõi thực hiện khuyến nghị: BAI phối hợp với Quốc hội để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị và đưa ra các biện pháp xử lý nếu có sự chậm trễ.
- Công khai và minh bạch: BAI công khai các báo cáo kiểm toán nhằm tạo điều kiện cho công chúng giám sát và tăng cường trách nhiệm giải trình.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc chỉ ra rằng một hệ thống Kiểm toán nhà nước hiệu quả phải có sự gắn kết chặt chẽ với các cơ quan dân cử, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình cao. Hơn nữa, việc công khai hóa kết quả kiểm toán và tổ chức các cuộc điều trần công khai giúp tăng cường tính công khai và giảm thiểu tham nhũng, đồng thời thúc đẩy hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

Từ kinh nghiệm của các quốc gia nói trên, trên cơ sở phù hợp thể chế chính trị của Việt Nam, có thể rút ra một số bài học quan trọng để cải thiện và phát huy vai trò của kết quả kiểm toán nhà nước trong hoạt động giám sát của cơ quan dân cử. Các

bài học này có thể giúp nâng cao tính hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công, từ đó cải thiện chất lượng giám sát và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Một là, cần thống nhất nhận thức về vai trò, địa vị pháp lý của Kiểm toán nhà nước cũng như nhận thức về sử dụng kết quả kiểm toán nhà nước phục vụ hoạt động giám sát của cơ quan dân cử về ngân sách nhà nước.

Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy, việc sử dụng kết quả kiểm toán nhà nước vào hoạt động giám sát của cơ quan dân cử luôn được đặc biệt coi trọng và xem là một công cụ hữu hiệu để đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công và ngân sách nhà nước. Các quốc gia đều đề cao địa vị pháp lý của Cơ quan kiểm toán tối cao, coi đây là thiết chế độc lập, cung cấp thông tin trung thực, khách quan cho Quốc hội và các cơ quan dân cử trong quá trình thực thi chức năng giám sát. Đây cũng là bài học quan trọng đối với Việt Nam trong việc tiếp tục củng cố nhận thức và thống nhất quan điểm về vai trò của Kiểm toán nhà nước trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nơi mô hình quyền lực nhà nước không phân lập hoàn toàn. Mặc dù, Hiến pháp năm 2013 đã hiến định vị trí của Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật và Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 tiếp tục khẳng định, mở rộng quyền hạn của Kiểm toán nhà nước, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc thực thi kiểm toán, nhưng thực tiễn vẫn đòi hỏi cần nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của Kiểm toán nhà nước trong việc cung cấp thông tin và ý kiến phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Đồng thời, cần thống nhất nhận thức sâu sắc về chức năng giám sát của cơ quan dân cử, gắn với việc sử dụng hiệu quả kết quả kiểm toán nhà nước như một công cụ trọng yếu để thực hiện các quyền hiến định, đặc biệt là trong quản lý và giám sát ngân sách nhà nước. Tại các quốc gia nghiên cứu ở trên, việc sử dụng kết quả kiểm toán nhà nước vào

hoạt động giám sát của cơ quan dân cử không chỉ là thông lệ mà đã trở thành một cấu phần quan trọng trong thiết chế vận hành quyền lực nhà nước. Nhận thức đúng đắn sẽ là tiền đề để cơ quan dân cử chủ động, tích cực hơn trong việc khai thác, sử dụng các báo cáo kiểm toán, coi đây là nguồn thông tin chính thống, đáng tin cậy nhằm phục vụ việc xem xét, đánh giá hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước, tính tuân thủ pháp luật và hiệu quả sử dụng nguồn lực công. Đồng thời sẽ thúc đẩy việc xây dựng các cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Kiểm toán nhà nước và các ủy ban của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, từ khâu lập kế hoạch giám sát, lựa chọn nội dung đến quá trình theo dõi, giám sát việc thực hiện kiến nghị sau kiểm toán.

Hai là, kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, việc xây dựng một khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ và chặt chẽ đóng vai trò đặc biệt quan trọng để đảm bảo cơ quan kiểm toán tối cao và cơ quan dân cử thực hiện đầy đủ vai trò, chức năng của mình. Trong đó, pháp luật không chỉ xác định rõ vị trí pháp lý, quyền hạn, nhiệm vụ của cơ quan kiểm toán tối cao mà còn quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan dân cử trong việc khai thác, sử dụng, giám sát và thực hiện các kiến nghị kiểm toán. Từ kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy, Việt Nam cần có các quy định rõ ràng rằng cơ quan dân cử có trách nhiệm bắt buộc phải xem xét báo cáo kiểm toán nhà nước trong các phiên họp chính thức. Các báo cáo kiểm toán được gửi trực tiếp đến Quốc hội, các ủy ban ngân sách, tài chính và các ủy ban giám sát chuyên môn. Việc xem xét và thảo luận báo cáo kiểm toán là nghĩa vụ pháp lý, không mang tính khuyến nghị hay tùy nghi. Bên cạnh đó, pháp luật quy định rõ cơ chế phối hợp giữa cơ quan Kiểm toán nhà nước và cơ quan dân cử, từ khâu lập kế hoạch kiểm toán, lựa chọn lĩnh vực ưu tiên đến việc theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán. Một số quốc gia còn quy định Quốc hội có quyền đề nghị cơ quan kiểm toán tiến hành kiểm toán các vấn đề cụ thể phục vụ trực tiếp cho chương trình giám sát.

Ba là, nâng cao hơn nữa địa vị pháp lý và tính độc lập của Kiểm toán nhà nước. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, tại các quốc gia có nền quản trị công hiện đại, cơ quan kiểm toán tối cao luôn được thiết lập với địa vị pháp lý rất cao và mức độ độc lập đặc biệt mạnh mẽ. Đây là điều kiện tiên quyết để cơ quan kiểm toán thực thi chức năng giám sát tài chính công một cách khách quan, chính xác và hiệu quả. Điều này rất quan trọng để bảo vệ tính khách quan của các kết quả kiểm toán, từ đó bảo đảm sự tin cậy của xã hội đối với các báo cáo kiểm toán. Việt Nam cần tăng cường sự độc lập của Kiểm toán nhà nước, không chỉ về mặt pháp lý mà còn về quyền hạn và cơ chế tài chính, để đảm bảo chất lượng công việc và hiệu quả trong hoạt động giám sát. Cần thiết lập một khuôn khổ pháp lý mạnh mẽ hơn nữa để bảo vệ tính độc lập của Kiểm toán nhà nước. Tính độc lập này không chỉ dừng lại ở quy định trong Hiến pháp và luật chuyên ngành mà cần được cụ thể hóa bằng các cơ chế vận hành rõ ràng, đặc biệt là cơ chế độc lập.

Bốn là, tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa Kiểm toán nhà nước và cơ quan dân cử. Các quốc gia đã thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Kiểm toán nhà nước và Quốc hội, nơi kết quả kiểm toán không chỉ là công cụ để đánh giá việc sử dụng ngân sách mà còn là nguồn thông tin quan trọng để Quốc hội thực hiện chức năng giám sát và lập pháp. Từ những kinh nghiệm đó, bài học đặt ra cho Việt Nam là cần xây dựng và hoàn thiện hơn nữa cơ chế phối hợp giữa Kiểm toán nhà nước với Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp một cách thực chất, chặt chẽ và hiệu quả hơn. Mối quan hệ này không chỉ dừng lại ở việc Kiểm toán nhà nước gửi báo cáo kiểm toán cho cơ quan dân cử theo quy định pháp luật, mà cần phát triển thành một cơ chế tương tác hai chiều, liên tục và có giá trị gia tăng cao cho hoạt động giám sát và lập pháp. Cụ thể, Kiểm toán nhà nước cần được tham gia sâu hơn vào quá trình thẩm tra các báo cáo tài chính, ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách, các chương trình, dự án quan trọng, cũng như quá trình giám sát chuyên đề của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Kinh nghiệm của một số quốc gia cũng cho thấy, cần tăng cường năng lực cho đại biểu dân cử trong việc đọc hiểu, phân tích, khai thác báo cáo kiểm toán. Báo cáo kiểm toán, với đặc thù kỹ thuật cao, cần được Kiểm toán nhà nước hỗ trợ giải thích, cung cấp báo cáo tóm tắt, phân tích theo các chủ đề phù hợp với chương trình giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Đồng thời, cần xây dựng các công cụ hỗ trợ trực tuyến, cổng thông tin hoặc phần mềm quản lý dữ liệu kiểm toán để cơ quan dân cử có thể tra cứu, truy cập thông tin một cách nhanh chóng và chính xác.

Năm là, thúc đẩy sự tham gia của xã hội dân sự và truyền thông trong giám sát tài chính công: Các quốc gia này đều chú trọng đến việc thu hút sự tham gia của xã hội dân sự và truyền thông vào quá trình giám sát tài chính công. Việc công khai kết quả kiểm toán và tổ chức các cuộc điều trần công khai giúp tạo ra một hệ thống giám sát xã hội mạnh mẽ, đồng thời tăng cường tính trách nhiệm và minh bạch trong hoạt động của các cơ quan công quyền. Việt Nam có thể học hỏi cách thức này để khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội và người dân vào quá trình giám sát tài chính công. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội, Luật số 81/2015/QH13 và số 55/2019/QH14, Luật Kiểm toán nhà nước;
2. Quốc hội, Luật số 87/2015/QH13, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;
3. Kiểm toán nhà nước, Báo cáo số 1247/BC-KTNN ngày 17/10/2023 về báo cáo tổng kết 30 năm thành lập tại Lễ kỷ niệm ngày 11/7/2024;
4. TS. Nguyễn Khắc Định (2025), Quốc hội Việt Nam - 80 năm xây dựng, đổi mới và phát triển, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đặc biệt;
5. ThS Phan Văn Học (2024), Vai trò của Kiểm toán nhà nước trong kiểm soát quyền lực nhà nước, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ;
6. TS. Nguyễn Việt Lợi và TS. Nguyễn Minh Tân (2020), Luận cứ khoa học về tái cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công ở Việt Nam trong tình hình mới, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ;
7. PGS.TS Hoàng Thủy Nguyệt (2021), Giám sát và quản lý ngân sách dựa trên kết quả: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam;
8. Trần Sĩ Thanh (2022), Phát huy vai trò của Kiểm toán nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, Tạp chí Cộng sản số 3/2022;
9. PGS.TS Đặng Văn Thanh (2010), Vai trò Kiểm toán nhà nước trong kiểm toán quản lý và sử dụng nợ công, kỷ yếu hội thảo khoa học Kiểm toán nhà nước;
10. PGS.TS Đặng Văn Thanh (2012), Quy trình và phương thức thẩm tra, quyết định, phê chuẩn và giám sát ngân sách nhà nước của Quốc hội, sách chuyên khảo, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia;
11. PGS.TS Đặng Văn Thanh (2016), Các báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước Việt Nam và những khuyến nghị cải thiện, báo cáo nghiên cứu thuộc dự án quản trị nhà nước nhằm tăng trưởng toàn diện (GIG);
12. PGS.TS Đặng Văn Thanh, Perran Perose, Nghiệm Xuân Thanh (2019), kỹ năng giám sát ngân sách nhà nước của Hội đồng nhân dân tại các địa phương;
13. TS. Lê Đình Thắng (2023), “Mối quan hệ phối hợp giữa Kiểm toán nhà nước và Hội đồng nhân dân trong lĩnh vực quyết định và giám sát ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương”.

Ngày nhận bài: 01/9/2025
Ngày duyệt đăng: 05/9/2025